

THÀNH TỰU DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH VƯƠNG  
DU GIÀ QUÁN TRÍ NGHI QUỸ  
\_MỘT QUYỂN\_

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty\_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh\_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ\_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quang Trí\_ Chùa Đại Hưng Thiện\_ Tam Tạng Sa Môn BÁT KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

\_ Quy mệnh **Thích Ca Mâu Ni Phật**  
Tuyên nói Diễm **Đại Thừa Phương Quảng**  
Vì các Bồ Tát mà mở bày  
Giáo chân thật tối thắng thâm sâu  
Nay con y theo **Đại Giáo Vương**  
**Biển Chiếu Như Lai Thành Đạo Pháp**  
Nếu hay tu theo Thắng Nghĩa này  
Đời này được thành Vô Thượng Giác

\_ Quy mệnh **Phẩm Duyên Khởi Sơ Tự**  
Trong hào quang hiển việc Nhân Quả  
Phước Đức, Trí Tuệ đến cứu cánh  
**Nhất Thừa Thật Tướng Thắng Nghĩa Môn**

\_ Quy mệnh **Phẩm Phương Tiện Thiện Xảo**  
Trí Như Lai sâu rộng khó lường  
Chặt đường ngôn ngữ, lia Tâm Cảnh  
Vì thế phương tiện nói ba Thừa.

\_ Quy mệnh **Phẩm Hoả Trạch Ví Dụ**  
**Xá Lợi** (Śāriputra) nhận Bồ Đề Ký trước  
Hữu tình chẳng hiểu khổ ba cõi  
Phật dùng ba xe dụ khiến ra

\_ Quy mệnh **Phẩm Yếm Hối Tín Giải**  
Ở Thừa kém cõi, sinh xấu hổ  
Sinh lòng khao khát khó gặp gỡ  
Chúng con đều được báu vô thượng

\_ Quy mệnh **Phẩm Liệu Tật Dược Thảo**  
Trượng phu mù loà, mở mắt Tuệ  
Đạt được Trí Quang như mặt trời  
Nơi Vô Thượng Thừa được khéo léo

\_ Quy mệnh **Phẩm Tối Sơ Thọ Ký**  
Bốn Đại Thanh Văn đồng thọ ký

Đều tùy phụng sự các Thế Tôn  
Ngày sau đều chứng Bồ Đề Quả.

\_ Quy mệnh Phẩm **Hoá Thành Xảo Dụ**  
Phật ân cần nói Nhân Duyên xưa  
Vì Quyền Chi liền bày Hoá Thành  
Đến Đại Niết Bàn làm cứu cánh

\_ Quy mệnh Phẩm **Ngũ Bách Đệ Tử**  
Đại Thanh Văn Tăng đều thọ quyết  
Ắt ngộ Như Lai Tạng trong thân  
Ngọc báu vô giá, nay hiểu biết

\_ Quy mệnh Phẩm **Thụ Học Vô Học**  
Phật ký (thọ ký) **A Nan** (Ānanda), **La Hầu La** (Rāhula)  
Biểu thị Pháp Vương không thiên vị  
Nhiếp dẫn Định Tính với Bất Định (Bất Định Tính)

\_ Quy mệnh Phẩm **Kinh Truyện Pháp Sư**  
Nếu có hữu tình đời vị lai  
Trì Pháp Hoa này, một câu kệ  
Phật đều thọ ký cho người ấy

\_ Quy mệnh Phẩm **Đa Bảo Phật Tháp**  
Thị hiện Tịnh Độ, gom chư Phật  
Đề Bà Đạt Đa nhận Phật ký  
Long Nữ được thành Vô Thượng Giác

\_ Quy mệnh Phẩm **Khuyến Trì Kinh Điển**  
Di Mẫu, Gia Du nương Thọ Ký  
Các Đại Bồ Tát với Thanh Văn  
Đều nguyện: Mạt Pháp, khuyên trì Kinh

\_ Quy mệnh Phẩm **Tu Hành An Lạc**  
nói Kinh, trước trụ Hạnh An Lạc  
Đời này đắc được báo thù thắng  
Nơi Phật Bồ Đề, chẳng thoái chuyển

\_ Quy mệnh Phẩm **Tòng Địa Dũng Xuất**  
Tám hằng Bồ Tát nguyện trì Kinh  
Như Lai mật ý mà chẳng hứa  
Vì hiển Bồ Tát nhảy vọt lên

\_ Quy mệnh Phẩm **Như Lai Thọ Lượng**  
Phật đã thành Đạo vô biên kiếp  
Vì trị cuồng tử, hiện Niết Bàn  
Thường trụ Linh Sơn mà chẳng diệt

\_ Quy mệnh Phẩm **Phân Biệt Công Đức**

Vô số vi trần chúng Bồ Tát  
Nghe Phật tuyên nói Thọ vô lượng  
Vượt qua Địa Vị, chúng Bồ Đề

\_ Quy mệnh Phẩm **Tuỳ Hỷ Công Đức**  
So sánh Phước Thế, Xuất Thế Gian  
Nếu nghe Kinh này, một câu Kệ  
Vượt hẳn, mau chứng Đạo vô thượng

\_ Quy mệnh Phẩm **Pháp Sư Công Đức**  
Nếu hay thọ trì Kinh Điển này  
Nơi thân cha mẹ sinh đời này  
Đắc được Thần Thông, tịnh sáu căn

\_ Quy mệnh Phẩm **Bất Khinh Bồ Tát**  
Xưa kia khó hành Nghiệp khổ hạnh  
Được nghe Kinh này tăng thọ mệnh  
Độ thoát vô lượng vô biên Chúng

\_ Quy mệnh Phẩm **Như Lai Thần Lực**  
Phật hiện tướng lưỡi rất rộng dài  
Do dự chẳng tin, khiến Tịnh Tín  
Thấy tướng lành đó được Phật Đạo

\_ Quy mệnh Phẩm **Tối Hậu Chúc Lụy**  
Như Lai phó chúc các Bồ Tát  
Nên ở đời Mạt Pháp sau này  
Lưu thông tuyên nói, không keo tiếc

\_ Quy mệnh Phẩm **Được Vương Bản Sự**  
Vì cầu Pháp nên cùng Tam Muội  
Đốt thân cúng dường **Tịnh Minh Phật**  
Khó gặp Kinh Vương, tỏ ân trọng

\_ Quy mệnh Phẩm **Diệu Âm Bồ Tát**  
Từ cõi Phật ấy đến chốn này  
Lắng nghe Diệu Pháp Liên Hoa Kinh  
Nghe xong Kinh Bản, về nước cũ

\_ Quy mệnh Phẩm **Quán Âm Phổ Môn**  
Nói Bồ Tát ấy, Bi Giải Thoát  
Thấy đều trừ khiến các tai nạn  
Hiện hiện thường trụ như Huyền Định

\_ Quy mệnh Phẩm **Đà La Ni Diệu Phẩm**  
Hai Bồ Tát với hai Thiên Vương  
Cùng La Sát Nữ nói Chân Ngôn  
Đề hộ trì Kinh với Pháp Sư

\_ Quy mệnh Phẩm **Diệu Trang Nghiêm Vương**  
**Được Vương, Được Thượng**, bản nhân duyên  
Do hai Đại Sĩ Thiện Tri Thức  
Mà chẳng lui mất Đạo Bồ Đề

\_ Quy mệnh Phẩm **Phổ Hiền Khuyến Phát**  
Nếu ai ở Liên Hoa Kinh này  
Hai mươi một (21) ngày chuyên trì tập  
Phổ Hiền vì họ, hiện Pháp Thân

Như Kinh **Đại Thừa Phương Quảng** nói: “Trong thân của tất cả chúng sinh đều có Phật Tính, đủ Như Lai Tạng. Tất cả chúng sinh không có ai chẳng phải là Pháp Khí **Vô Thượng Bồ Đề**”.

Nếu muốn thành tựu như Pháp này, cần phải tu đủ bốn Duyên như vậy:

1\_ **Gần gũi Chân Thiện Tri Thức**. Bậc Chân Thiện Tri Thức tức là Quán Đỉnh A Xà Lê.

2\_ **Lắng nghe Chính Pháp**. Lắng nghe chính Pháp tức Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Vương.

3\_ **Như Lý Tác Ý**. Như Lý Tác Ý tức là Du Già Quán Trí

4\_ **Pháp tùy Pháp Hành**. Pháp tùy Pháp Hành là tu **Sa Ma Tha** (Samatha: Thiền Chỉ), **Vi Bát Xá Na** (Vipasyana: Thiền Quán)

Ất kham nhận chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Nếu tu trì Diệu Pháp Liên Hoa Kinh. Hoặc nam hoặc nữ thì nên tu Chân Ngôn, hành Đạo của Mật Hạnh Bồ Tát

Trước tiên cần phải vào Đại Bi Thai Tạng Đại Mạn Đà La và thấy Đạo Trường Hộ Ma, diệt trừ nghiệp chướng trong thân, được A Xà Lê trao cho Quán Đỉnh. Liên theo Thầy nhận Nghi Quỹ Niệm Tụng, Tam Muội Gia, Hộ Thân, Kết Giới, Nghinh Thỉnh, Cúng Dường cho đến quán nơi thân ngang bằng với thân của Phổ Hiền Đại Bồ Tát

Nếu chẳng đủ Duyên Tăng Thượng như vậy thì hết thấy việc đọc tụng, tu tập như Kinh Vương này ắt không thể do đâu mà mau chóng chứng thành Tam Muội

Mỗi một Ấn Khế, Nghi Quỹ, Chân Ngôn cần phải ở chỗ của A Xà Lê gần gũi vâng nhận. Nếu chẳng theo Thầy vâng nhận, chọn lựa cho mà chuyên quyền làm thì đây gọi là **vượt Tam Muội Gia**. Người nhận và người trao cho đều bị tội nặng.

Đã được đủ Pháp. Liên nên chọn lựa chốn tu hành niệm tụng. Hoặc ở chốn Già Lam. Hoặc núi, rừng, dưới gốc cây, sông nhỏ, sông lớn, bãi cù lao, bãi nhỏ. Hoặc ở nhà cửa của mình cùng với Pháp tương ứng với đất Phước Đức, đào sâu xuống hai khuỷu tay, rộng bốn khuỷu tay. Hoặc sáu khuỷu tay, tám khuỷu tay cho đến mười hai khuỷu tay... tương xứng với nơi chốn ấy mà làm **Mạn Đà La** (Maṇḍala: Đàn Trường).

Đào sâu trong đất ấy, nếu có ngói vỡ, đá vụn, tro, xương, côn trùng, than với các vật dơ uế thời chẳng nên dùng. Liên chọn Thắng Xứ, đào xong lại lấp cho đầy, nếu đất còn dư là tướng tốt lành. Nếu thiếu hụt thời lấy đất bên hai bờ sông mà lấp cho đầy.

Nếu Bản Tịnh ấy rất là thù thắng. Hoặc tại lầu gác, hoặc trên bàn đá, trên thuyền, trong Phật Điện... thời chẳng nên lực chọn, chỉ xây dựng Mạn Đà La rộng bốn khuỷu tay cho đến khoảng 12 khuỷu tay như trước đã nói. Hoặc rộng thì cao khoảng 12 khuỷu tay, thấp thì có thể khoảng 12 ngón tay. Ở góc Đông Bắc hơi kê thấp xuống, là đại cát tường, mau chóng thành tựu.

Đàn đã thành xong. Ở chính giữa đàn một cái hầm nhỏ, an trí 5 loại báu (vàng, bạc, châu, sắt, pha lê), 5 loại thuốc (Sa Hạ Giả La, Bà Hạ Ni Phộc, Kiến Tra

Ca Lê, Nghĩ Lý Yết La-Noa, Vật-Lý Hạ Đê). Nếu không có thuốc này tức dùng Linh Dược do đời Đường tạo làm là: Xích Tiến, Nhân Sâm, Phục Linh, Thạch Thượng, Xương Bò, Thiên Môn Đông... 5 loại hương (Trầm Hương, Đinh Hương, Uất Kim Hương, Long Não Hương...), 5 loại lúa gạo (Đạo Cốc, Đại Mạch, Tiểu Mạch, Đậu xanh, hạt cải trắng...). Như vậy nhóm của 5 loại báu, hương, thuốc đều lấy chút ít, bỏ đầy trong một cái bình nhỏ, hoặc vật bằng sứ nhỏ rồi gom chung một nơi. Dùng **Địa Thiên Chân Ngôn** gia trì 108 biến. Chân Ngôn là

**“Năng mặc tam mãn đa một đà nam\_ Tất-lý thể vi-duệ, sa-phộc ha”**

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् पृथिव्याय स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ PṚTHIVYAI\_ SVĀHĀ

Lại dùng **Phật Từ Chân Ngôn** gia trì 108 biến. Chân Ngôn là:

**“Án, một đà, mỗi đất-lý, phộc nhật-la lạc khát-xoa, hám”**

ॐ व ह्रीं श्र व ह्रीं ॐ व ह्रीं श्र व ह्रीं ॐ

OM\_ BUDDHA-MAITRI VAJRA RAKṢA MĀM

Lại dùng **Vô Năng Thắng Minh Vương Chân Ngôn** gia trì 108 biến. Chân Ngôn là:

**“Năng mặc tam mãn đa một đà nam\_ Án, hộ lô hộ lô, chiến noa lý, ma đấng nghe, sa-phộc ha”**

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् ॐ हुं व हुं व व ह्रीं मग्नान् स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ OM\_ HULU HULU CAṆḌALI MATANĠI\_ SVĀHĀ

Đã gia trì xong, an trí bên long cái hám trong Đàn rồi lấp đầy, nên cho bằng phẳng xong, tùy theo Thời đem hương, hoa, thức ăn uống và hai Át Già ... dùng để cúng dường

Người tu hành ấy hướng mặt về phương Đông, quỳ thẳng lưng, đem bàn tay phải đè lên nơi để hương, thuốc. Tụng **Cáo Thiên Địa Kệ** ba lần hoặc bảy lần. Kệ là:

Ngài, Thiên Nữ hộ giúp (Tvam Devī sākṣi putāsi)

Nơi chư Phật Đạo Sư (Sarva Buddhāna Tāyinām)

Tu hành Hạnh thù thắng (Caryā Naya Viśaṣaitta)

Tĩnh Địa Ba La Mật (Bhāmi Pāramitā suca)

Như phá chúng Ma Quân (Māra Senyam yathā bhagnam)

Thích Sư Tử cứu thế (Śākya simhena Tāyina)

Ta cũng giáng phục Ma (Tatha ahaṃ māra jayaṃ kṛva)

Ta vẽ Mạn Đồ La (Maṇḍalam leḥ likhā myaham)

Sau đó lấy đất sạch với Độc Tử Cờ Ma Di (phân của con nghé) chưa rơi xuống đất và cát mịn... hoà chung với nhau làm bùn dùng để xoa tô cái Đàn ấy. Đợi sau khi khô, lại lấy Cờ Ma Di (Gomayī:phân bò) hoà với nước thơm rồi xoa lau khắp. Liên đêm giã Liên Tử Thảo xoa lau chà xát trên Đàn ấy. Lúc chính thức xoa lau, chà xát thời tụng **Đồ Địa Chân Ngôn** không có hạn số. Xoa bôi xong liền ngưng. Chân Ngôn là:

**“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) A bát-la để (2) tam mê, nga nga na tam mê (3) tam ma đa nô bách đế (4) bát-la cật-lật để, vi thú thể (5) đạt ma đà chư, vi thú đạt nễ (6) sa-phộc ha”**

नामः समन्त बुद्धानाम् अप्रतिसामे गगना समे समन्तानुगतस्य  
समन्तानुगतस्य विसुद्धे धर्मधतु विसुद्धे

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ APRATISĀME \_ GAGANA SAME\_ SAMANTA-ANUGATA PRAKṚTI \_ VIŚUDDHE\_ DHARMA-DHĀTU VIŚODHANA\_ SVĀHĀ

Đã xoa bôi Đàn xong, như lượng của Đàn ấy, phân chia vị trí của bậc Thánh đều điêm lại làm dấu. Sau đó dùng chỉ ngũ sắc xe lại làm sợi dây rồi ngâm một đêm trong nước cốt bunn của Bạch Đàn Hương đã mài ra... sau đó ráp Đàn.

Đàn ấy có ba lớp, ngay trong Nội Viện vẽ hoa sen tám cánh, ở trên thai Hoa để cái Tháp Tốt Đồ Ba (Stūpa: tháp nhiều tầng). Ở trong Tháp ấy vẽ **Thích Ca Mâu Ni** và **Đa Bảo Như Lai** cùng ngồi chung một Toà, cửa Tháp mở phía Tây

Ở trên tám cánh hoa sen, bắt đầu từ góc Đông Bắc, xoay vòng theo bên phải đặt bày an trí tám vị Đại Bồ Tát. Bắt đầu là **Di Lạc Bồ Tát**, tiếp đến **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát**, **Dược Vương Bồ Tát**, **Diệu Âm Bồ Tát**, **Thường Tinh Tiến Bồ Tát**, **Vô Tận Ý Bồ Tát**, **Quán Thế Âm Bồ Tát**, **Phổ Hiền Bồ Tát**.

Ở bốn góc bên trong Viện này, bắt đầu từ góc Đông Bắc an trí **Ma Ha Ca Diếp**, tiếp Đông Nam để **Tu Bồ Đề**, Tây Nam để **Xá Lợi Phất**, Tây Bắc để **Đại Mục Kiền Liên**.

Tiếp nơi Viện của lớp thứ hai. Ở cửa Đông để **Kim Cương Toả Bồ Tát**, cửa Nam để **Kim Cương Linh Bồ Tát**, ngay trước cửa Tháp để **Kim Cương Câu Bồ Tát**, cửa Bắc để **Kim Cương Sách Bồ Tát**. Ở phía Bắc của cửa Đông để **Đắc Đại Thế Bồ Tát**, phía Nam của cửa để **Bảo Thủ Bồ Tát**. Tiếp phía Đông của cửa Nam để **Bảo Tràng Bồ Tát**, phía Tây của cửa để **Tinh Tú Vương Bồ Tát**. Tiếp ở phía Nam của cửa Tây để **Bảo Nguyệt Bồ Tát**, phía Bắc của cửa để **Mãn Nguyệt Bồ Tát**. Tiếp ở phía Tây của cửa Bắc để **Dũng Thí Bồ Tát**, phía Đông của cửa để **Nhất Thiết Nghĩa Thành Tụ Bồ Tát**.

Lại ở bên trong góc Đông Bắc để **Cúng Dường Hoa Bồ Tát**, góc Đông Nam để **Cúng Dường Đăng Bồ Tát**, góc Tây Nam để **Cúng Dường Đồ Hương Bồ Tát**, góc Tây Bắc để **Cúng Dường Thiêu Hương Bồ Tát**.

Tiếp ở viện của lớp thứ ba. Cửa Đông để **Tri Quốc Thiên Vương**, cửa Nam để **Tỳ Lâu Lạc Xoa Thiên Vương**, cửa Tây để **Tỳ Lâu Bác Xoa Thiên Vương**, cửa Bắc để **Tỳ Sa Môn Thiên Vương**.

Ở phía Bắc của cửa Đông để **Đại Phạm Thiên Vương**, phía Nam của cửa để **Thiên Đế Thích**. Tiếp ở phía Đông của cửa Nam để **Đại Tụ Tại Thiên**, phía Tây của cửa để **Nan Đà Long Vương**. Tiếp ở phía Nam của cửa Tây để **Diệu Pháp Khẩn Na La Vương**, phía Bắc của cửa để **Nhạc Âm Càn Thát Bà Vương**. Tiếp phía Tây của cửa Bắc để **La Hầu A Tu La Vương**, phía Đông của cửa để **Như Ý Ca Lâu La Vương**.

Ở phương Đông Bắc để **Thánh Ô Sô Sa Ma Kim Cương**, phương Đông Nam để **Thánh Quân Tra Lợi Kim Cương**, phương Tây Nam để **Thánh Bất Động Tôn Kim Cương**, phương Tây Bắc để **Thánh Giáng Tam Thế Kim Cương**

Ở bốn mặt của Đàn, vẽ giới đạo âm thực. Lại vẽ bốn cửa.

Ở trên Đàn ấy giương bày lọng Trời, bốn mặt treo 24 cái Phan.

Lại ở bốn góc đều dựng phan phương, để bốn cái Hiên Bình đáy chẳng phải màu đen, chứa đầy nước thơm, ở bên trong miệng bình cắm mọi loại cành nhánh của hoa mùa.

Ở hai bên của bốn cửa Đàn đều để hai vật khí Át Già chứa đầy nước thơm, bên trong để Uất Kim, thả nổi các loại hoa mùa khiến cho thật thơm tho tinh khiết.

Lại ở bốn cửa để bốn lò hương, thiêu đốt Ngũ Vị Hương dùng để cúng dường  
Lại ở bốn góc đều để đài đèn bằng đồng, dùng bơ dầu để thắp sáng

Ở bên ngoài bốn góc đều đóng cây cọc bằng gỗ Khur Đà La. Nếu không có cây này thì chú vào đồng làm cọc thay thế cũng được.

\_ Nếu người tu hành vì cầu sáu căn thanh tịnh, đầy đủ sáu ngàn Công Đức, thành tựu **Pháp Hoa Tam Muội**, đời này nhập vào Sơ Địa, quyết định cầu chứng Vô Thượng Bồ Đề. Trong 07 ngày, 21 ngày cho đến 49 ngày hoặc ba tháng... nên y theo Nghi Quỹ tùy theo phân sức, ở bốn mặt của Đàn đều để mọi loại thức ăn uống thơm tho đẹp tốt, cháo, Lạc, cơm, quả trái ngon ngọt với các thứ nước tương, hương xoa bôi, hương bột, hoa mùa, hương đốt, đèn, đuốc. Vật để cúng dường nên dùng vật khí bằng vàng bạc, vật khí bằng đồng mới sạch với vật khí bằng sứ tốt...không bị vỡ mẻ, rò rỉ, vật chưa từng dùng... chứa đầy thức ăn uống. Lại dùng hương đốt xông ướp vật chứa thực phẩm ấy. Liên dùng **Thánh Bất Động Tôn Chân Ngôn** gia trì ba biển hoặc bảy biển. Chân Ngôn là:

**“Năng mạc tam mãn đa phộc nhật-la nam\_ Chiến noa, ma ha lỗ sái noa, tát-pha tra gia, hồng, đát-la tra, hám, hàm”**

ॐ मः समं त्रयं नमः शिवाय नमः ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं

NAMAḤ SAMANTA-VAJRANĀM\_ CAṆḌA-MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRĀṬ\_ HĀM MĀM

Đã gia trì xong, sau đó cúng dường. Ở mặt Tây của Đàn nên để cái giường có chân thấp, có thể cách mặt đất khoảng nửa Thốn trở lại, đem cái chiếu bằng cỏ tranh sạch trải phủ lên trên. Người tu hành đó, một ngày bốn Thời tắm gội, bốn thời thay áo. Nếu chẳng có thời riêng để tắm gội, liền tụng **Thanh Tịnh Chân Ngôn** gia trì quần áo. Đây tức gọi là **Thắng Nghĩa Táo Dục**, tụng ba biển hoặc bảy biển. Chân Ngôn là:

**“An, sa-phộc bà phộc, truật đà, tát phộc đạt ma sa-phộc bà phộc, truật độ Hám”**

ॐ अ सरव सुदु सव दम सरव सुदु

OM- SVABHĀVA ŚUDDHA – SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHĀM

Gia trì xong rồi, liền vào Đạo Trường, chiêm ngưỡng Tôn Dung (dung mạo của các Tôn) như đối diện với Đức Phật thật, cung kính cúi đầu chí tâm vận tượng. Tượng lễ tất cả chư Phật với các Bồ Tát tràn khắp Pháp Giới tận cùng hư không. Lễ bái xong, quỳ gối phải sát đất, chấp tay ngang trái tim, nhắm mắt chuyên ý, tụng **Phổ Hiền Hạnh Nguyện** một biển. Một lòng duyên khắp chư Phật Bồ Tát, nên định tâm suy tư nghĩa mỗi một câu của Phổ Hiền Hạnh Nguyện, phát tượng rất vui vẻ khó gặp gỡ.

Liên ngồi Kiết Già, kết Định Ấn, tụng **Phẩm Như Lai Thọ Lượng**, hoặc suy nghĩ nghĩa màu nhiệm trong Phẩm, tin sâu xa rằng Đức Như Lai thường trụ ở đời cùng với vô lượng Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn dùng làm quyến thuộc, ở núi Linh Thứu thường nói Diệu Pháp, tin sâu chẳng nghi.

Tiếp nên liền tụng **Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Như Lai Chân Ngôn** bảy biển. Tác lời niệm này: “*Nguyện cho tất cả hữu tình đều được thọ mệnh vô lượng của Như Lai*”. Phát nguyện xong, liền tụng Chân Ngôn là:

**“Năng mô a bả lý nhị đa, dục chỉ-nương năng, vĩ nĩnh thất-giã dã la thệ nại-la dã. Đát nễ dã tha : Án, tát phộc tăng tất-ca la , bả lý du đà , đạt ma đế , ma hạ năng dã, bả lý-phộc lệ, sa-phộc ha”**

ॐ म म्पि म्पि म्पि म्पि म्पि म्पि म्पि म्पि

ॐ म्पि म्पि म्पि म्पि म्पि म्पि म्पि म्पि





An Ấn trên đỉnh đầu, ở trong Ấn ấy tướng chủng tử của Pháp Giới là chữ **Lãm** (𑖛 \_ RAM) có màu trắng sáng, tuôn tràn ánh sáng chiếu khắp tất cả Giới hữu tình, hay phá hư vọng phiền não của tất cả hữu tình. Nên quán thân của mình với các hữu tình đồng một Pháp Giới, không hai không khác.

Tác Quán đó xong, liền tụng Chân Ngôn ba biến hoặc bảy biến. Chân Ngôn là:

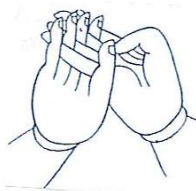
“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam\_ Đạt ma đà đô sa-phộc bà phộc cú ngân**”

𑖛𑖥: 𑖠𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ DHARMA-DHĀTU SVABHĀVAKA-UHAM

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, liền chứng được Pháp Giới thanh tịnh vô biên

Tiếp kết **Kim Cương Tát Đỏa Chuyển Pháp Luân Ấn**. Hai bàn tay cùng chung lưng, bên phải đè bên trái, tám ngón của hai tay đều trợ móc nhau, đưa ngón cái trái vào lòng bàn tay phải, co ngón cái phải trụ trên đầu ngón cái trái. Đem Ấn an ở trên trái tim.



Lại tướng trong vành trăng tại trái tim của mình, có chữ **Hồng** (𑖧 \_ HŪM) màu trắng thanh khiết. Liên chuyển chữ này làm thân của **Chuyển Pháp Luân Đại Bồ Tát**. Quán Trí thành xong, liền tụng Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mãn đa phộc nhật-la nam\_ Phộc nhật-la đạt ma cú hàm**”

𑖛𑖥: 𑖠𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀNĀM\_ VAJRA-ATMAKA-UHAM

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, sức của Quán Hạnh cho nên liền hay ở tất cả Giới hữu tình, chuyển bánh xe Đại Pháp.

Tiếp kết **Kim Cương Giáp Trụ Ấn**. Chắp hai tay lại, giữa trống rỗng, đều co hai ngón trỏ trụ lóng trên phía sau ngón giữa, kèm dưng hai ngón cái đè vạch lóng giữa của ngón giữa.



Liên đưa Ấn chạm vành trán, tụng Chân Ngôn một biến. Tiếp đến vai phải, vai trái, trái tim, với trên cổ họng, đều gia trì một biến. Chân Ngôn là:

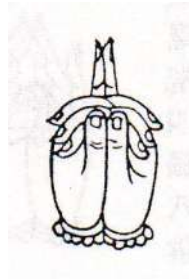
“**Năng mạc tam mãn đa phộc nhật-la nam\_ Phộc nhật-la xá phộc tả, hồng**”

𑖛𑖥: 𑖠𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠𑖠

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀNĀM\_ VAJRA-KAVĀCA HŪM

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, tức là mặc giáp trụ Kim Cương trang nghiêm, ánh sáng hách dịch, tất cả Thiên Ma với các loài gây chướng chằng dăm lằn bức. Ngay lúc kết Ấn thời tác suy tư này: “*Tất cả hữu tình trầm luân trong biển khổ sinh tử, ta đều bạt tế khiến cho tất cả hữu tình cùng với ta không có khác*”

Tiếp kết **Nhất Thiết Như Lai Đại Từ Ấn**. Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài, đem hai ngón cái, hai ngón út cùng trụ đầu ngón, che ở trên trái tim.



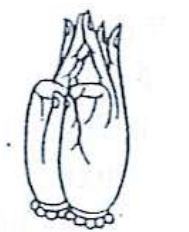
Kết Ấn thành xong, liền nhập vào **Nhất Tướng Bình Đẳng Pháp Vô Ngã Quán**, khởi tâm Đại Từ duyên khắp tất cả Giới hữu tình, nguyện cho tất cả hữu tình thấy đều đắc được **Từ Tâm Tam Muội**.

Tác Quán đó xong, tụng Chân Ngôn là:

“**Năng mặc tát phộc đất tha nghiệt đế biên, duệ đế sắt-trán đế na xả nễ thế Ấn, ma nê, phộc nhật-lệ, hột-ly na dã, phộc nhật-lệ ma la tái nễ-dã, vĩ nại-la bã ninh, hạ năng hạ năng, phộc nhật-la nghiệt bệ, đất-la sa dã, đất-la sa dã, tát phộc ma la bà phộc năng nễ, hồng hồng, tán đà la tán đà la, một đà muội đế-ly, tát phộc đất tha nghiệt đa, phộc nhật-la yết lạp-bả địa sắt sĩ đế, sa-phộc hạ**”

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn nhập vào **Vô Duyên Từ Quán** hay khiến cho ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, bên dưới đến bờ mé của Phong Luân giống như Kim Cương, vô lượng Thiên Ma chẳng được nghiêng động thấy đều lui tan. Người tu hành ấy nếu làm Pháp này thì Đất của Đạo Trường ấy tức là cái thành Kim Cương bền chắc, tất cả chướng nạn chẳng thể chạm đến gây phiền não, mau được viên mãn mọi nguyện cầu trong tâm.

Tiếp kết **Phương Ngung Giới Ấn**. Chắp hai tay lại, co hai ngón trỏ (?hợp dựng hai ngón giữa), co hai ngón vô danh sao cho móng tay chung lưng, kèm dựng hai ngón cái đè hai ngón trỏ, tách mở hai ngón út, liền thành.



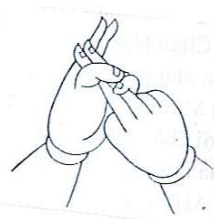
Đưa Ấn xoay theo bên phải ba vòng liền thành Kết Giới. Chân Ngôn là:

“**Năng mặc tam mãn đa một đà nam\_ Lê lô bố lý, vĩ câu lý, vĩ câu lê, sa-phộc ha**”

ॐ नमः समन्ता-बुद्धानाम् लेल्लुपुरी विकुले विकुले स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ LELLUPURI VIKULE VIKULE \_ SVĀHĀ

Tiếp dùng **Thánh Bất Động Tôn Ân Chân Ngôn** tịch trừ tất cả các Ma Chướng ác. Dùng đứng bàn tay phải, ngón trỏ ngón giữa cùng kèm nhau, co ngón vô danh ngón út vào trong lòng bàn tay, đem ngón cái vịn trên móng ngón vô danh ngón út. Tay trái cũng vậy, Đê tay trái ngang trái tim làm cái bao, tay phải làm cây kiếm đâm trong cái bao ấy, tụng Chân Ngôn sau đó như thế rút kiếm.



Đưa Ân xoay theo bên trái để tịch trừ chướng nạn, đưa Ân xoay theo bên phải tùy ý xa gần để Kết Giới ấy

Lúc kết Ân thời nên quán thân mình tức là Tôn này (Bất Động Tôn) tay trái cầm sợi dây Kim Cương, tay phải cầm cây kiếm Trí Kim Cương toả ánh sáng uy đức chiếu khắp Pháp Giới. Tác Quán đó xong, liền tụng Chân Ngôn là:

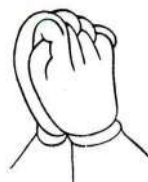
**“Năng mặc tam mãn đa phộc nhật-la nam\_ Chiến noa, ma ha lỗ sái noa, tát-pha tra gia, hồng, đát-la tra, hám, hàm”**

ॐ नमः समन्तावज्रानाम् चण्डा महारोषणां स्फटया हुम त्राट हाम माम्

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM\_ CAṆḌA-MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRĀṬ HĀM MĀM

Do kết Ân này với trụ Quán Hạnh, tụng Chân Ngôn cho nên hay hộ giữ Tâm Bồ Đề, hay chặt đứt các Kiến. Nếu người tu hành thường trì Chân Ngôn này cho đến Bồ Đề thời chẳng bị các Ma được dịp thuận tiện hãm hại, mau thành Chính Giác.

Tiếp kết **Bảo Sơn Ân**, tụng **Bảo Sơn Chân Ngôn**. Hai tay cài chéo các ngón bên trong khiến cho thật sâu, hai khuỷu tay cùng dính nhau, mở cổ tay liền thành.



Chân Ngôn là:

**“Án, a già la hồng”**

ॐ अगला ह्रं

OM\_ ACALA HŪM

Do kết Ân này tụng Chân Ngôn gia trì lực cho nên núi báu này ở trong Đàn chuyển thành núi **Thúy Phong**. Ở trên ngọn núi, liền nên một lòng chuyên chú quán tưởng nơi chốn Đức **Thích Ca Mâu Ni Như Lai** tuyên nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa có đất bằng Pha Lê, mọi loại hoa màu nhiệm rải bày khắp bên trên, cây báu xếp thành hàng hé nở hoa báu, trên các cành nhánh treo rũ áo Trời màu nhiệm, gió nhẹ thổi qua phát ra âm thanh màu nhiệm, âm thanh ấy hoà tấu giống như nhạc của cõi Trời, hương thơm màu nhiệm xông ướp khắp ba ngàn Thế Giới. Lại ở chính trong, tưởng tháp báu Xá Lợi của **Đa Bảo Thế Tôn** với mọi thứ trang nghiêm. Đức Thích Ca Mâu Ni cùng với Đức Phật Đa Bảo đồng ngồi chung Toà trong cái Tháp ấy, vô lượng Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, tám Bộ Trời Rồng, Thánh Hiền, Chúng Hội vây quanh nghe Pháp giáp vòng tám phương.

Các Phân Thân Phật của Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai ở dưới cây báu, mỗi mỗi đều ngồi ở toà Sư Tử được trang nghiêm bằng mọi thứ báu... cho đến vô lượng vi trần số Phật. Trước Tháp Đa Bảo có Hiền Bình, nước tám Công Đức chảy đều tràn đầy. Lò hương báu màu nhiệm thiêu đốt hương thơm vô giá, dùng Ma Ni Bảo Vương làm đèn đuốc, hoa Bồ Đề màu nhiệm rải tán khắp chư Phật với các Đại Chúng. Các món ăn ngon đẹp của cõi Trời toả mùi thơm phức tinh khiết. Mây biển hương xoa bôi, hương bột, chuỗi ngọc, Anh Lạc cúng dường. Các **Ba La Mật Cúng Dường Bồ Tát** ca tán Công Đức chân thật của Như Lai, tự thấy thân mình ở trong cúng hiến. Các **Phân Thân Phật** ở tám phương ấy, mỗi mỗi trước mặt từng Đức Phật thấy đều phụng hiến cúng dường như vậy. Lại tưởng thân mình ở trước mặt Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lắng nghe tuyên nói Thắng Nghĩa Đại Thừa của Diệu Pháp Liên Hoa.

Tác Quán đó xong, liền tụng Kệ này là:

**Dùng sức Công Đức Ta**

**Sức Như Lai gia trì**

**Cùng với sức Pháp Giới**

**Cúng dường khắp mà trụ**

Tụng Kệ này ba biến hoặc bảy biến

Liền tụng **Đại Hư Không Tạng Phổ Cúng Dường Chân Ngôn** là:

**“Án, nga nga năng, tam bà phộc, phộc nhật-la, hộc”**

ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥

OM \_ GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOH

Do tụng Kệ này với Chân Ngôn này, ở tất cả Như Lai và Đại Hội Chúng đều được cúng dường rộng lớn chân thật

Tiếp nên quán Hội Chúng trong Mạn Đồ La có ba lớp. Khởi đầu, chính giữa là Phật, tám vị Đại Bồ Tát với bốn vị Đại Thanh Văn Tăng. Viện thứ hai có các Bồ Tát nhiều vô lượng vô số. Viện thứ ba, chư Thiên, tám Bộ, Tinh Tú, Đại Uy Đức Bồ Tát đều ở bốn góc kèm vô lượng quyến thuộc Phần Nộ khiến cho tất cả các Ma lui tan chẳng xâm nhiễu được.

Sau đó kết **Tài Phát Ý Chuyển Pháp Luân Bồ Tát Án**. Hai tay đều tác Kim Cương Quyền, hai ngón trở hai ngón út cùng trợ móc nhau, liền thành.



Dùng Án đề ở trên Đàn, tụng Chân Ngôn năm biến. Chân Ngôn là:

**“Án, phộc nhật-la, chúc yết-la hồng, nhược, hồng, tông, hộc”**

ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥

OM \_ VAJRA-CAKRA HŪM \_ JAḤ HŪM VAM HOH

Do kết Án này, tụng Chân Ngôn cho nên trong Đàn ấy, chư Phật Bồ Tát với các Thánh Chúng nhiều ngang bằng hư không vòng khắp Pháp Giới thành **Báo Độ Phật sát**. Tất cả hữu tình ngu tối đột nhiên thân tâm thông đồng một tướng, ảnh hiện ở trong cõi nước Thắng Diệu này

Tiếp nên nhập vào **Chân Như Pháp Tính Đạo Trường Quán Hạnh**, rồi tụng **Kệ** này, suy tư thắng nghĩa chân thật trong **Ke**, cho đến tâm cùng với **Thế Chân Như** tương ứng làm hạn. **Kệ** là:

**Hư không làm Đạo Trường**  
**Bồ Đề, tướng hư không**  
**Cũng không có Đẳng Giác**  
**Chân Như, đến như vậy**

Tiếp kết **Phụng Thỉnh Nhất Thiết Như Lai tinh chư Thánh Chúng Ân**. Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi hợp lại làm quyền, duỗi ngón trỏ của tay phải rồi co lỏng trên như móc câu, liền thành.



Chân Ngôn là:

“**Năng mặc tam mãn đa một đà nam\_ ác\_ tát phộc đát-la, bát-la để hạ đa, đát tha nghiệt đượng câu xá, mạo địa, tả lý-gia, bả lý bố la ca, sa-phộc ha**”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय ॐ सर्वत्र अप्रतिहते तथैगतामकुशा बोधिचर्या परिपूरका स्वहा  
 ॐ नमो बुद्धाय ॐ सर्वत्र अप्रतिहते तथैगतामकुशा स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ AḤ SARVATRA APRATIHAṬE\_ TATHĀGATA-AMKUŚA BODHI-CARYA PARIPŪRAKA\_ SVĀHĀ

Do kết Khế này với tụng Chân Ngôn thì chư Phật Bồ Tát và các quyền thuộc không có ai không đến.

Hành Giả mỗi mỗi thấy rõ ràng ngay trong hư không trên đỉnh núi **Thứ Phong**, rồi trụ. Liền lấy vật khí Át Già bên phải, hai tay nâng giữ đưa lên ngang trán phụng hiến, tưởng rửa bàn chân của chư Phật Bồ Tát với các Thánh Chúng (vật khí Át Già ấy hoặc làm bằng vàng, bạc, thục đồng, mã não, Thương Khư... Vật khí như vậy đều ứng Pháp tùy chọn lấy một loại đều chứa đầy nước sạch thơm tho tinh khiết, bên trên thả nổi hoa mùa và chứa chút ít Uất Kim hương. Lúc mới bắt đầu Phụng Thỉnh thời lấy vật khí bên phải, lúc Phụng Tống thời dùng vật khí bên trái. Liền ở lúc ấy chân thành cung kính ân trọng khải cáo chư Phật cầu cho mỗi một nguyện trong tâm mau thành tựu.

Chân Ngôn là:

“**Năng mặc tam mãn đa một đà nam\_ Nga nga năng sa ma sa ma, sa-phộc ha**”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय गगन समसम स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ GAGANA SAMA ASAMA\_ SVĀHĀ

Do hiến nước thơm Át Già cúng dường nên khiến cho ba nghiệp của người tu hành được thanh tịnh, tẩy trừ tất cả tội dơ phiền não.

Tiếp nên kết **Hiển Hoa Toà Ân**. Hai tay đem ngón cái ngón út đều trụ đầu ngón, sáu ngón còn lại như muốn bày hình hoa sen, liền thành.



Chân Ngôn là:

**“Năng mặc tam mãn đa một đà nam\_ Ác”**

𑖦𑖫𑖮𑖫𑖮𑖫𑖮𑖫𑖮𑖫𑖮𑖫𑖮𑖫𑖮𑖫𑖮𑖫𑖮𑖫𑖮𑖫𑖮𑖫𑖮𑖫𑖮𑖫𑖮𑖫𑖮𑖫𑖮

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ AH

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn gia trì lực cho nên liền từ Ấn này tuôn ra vô lượng toà Sư Tử báu và toà Liên Hoa, mọi loại các toà. Phật với Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng đều tùy Nghi Thức của mình (Sở Nghi) thấy đều đắc được toà ngồi thù thắng

Tiếp kết **Phổ Thông Ấn**. Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong rồi nắm quyền, khiến các ngón tay hơi dựng đứng. Liền tụng các Chân Ngôn của nhóm **Được Vương Bồ Tát** là:

1\_ Đát nễ-dã tha: Án nĩ, mãn nĩ, ma ninh

2\_ Ma ma ninh

3\_ Tức đế

4\_ Tả lý đế

5\_ Xả mê

6\_ Xả nhị đá vĩ

7\_ Phiến

8\_ Đế

9\_ Mục cật-đế, mục cật-đa, đa mê

10\_ Sa mê

11\_ A vĩ sai mê

12\_ Sa ma sa mê

13\_ Nhạ duệ

14\_ Khất-sái duệ

15\_ Ác khất-sái duệ

16\_ Ác khất-sử nê

17\_ Phiến đế

18\_ Phiến đế xả nhĩ

19\_ Đà la nê

20\_ A lô ca bà tể, bát-la để-dã phệ khất-sái nê

21\_ Vĩ vĩ lỗ

22\_ Ninh vĩ sắt tai, a tiện đát la ninh vĩ sắt tai

23\_ A diễn đa bả lý thuận đệ

24\_ Ổ câu lê

25\_ Mục câu lê

26\_ A la nãi

27\_ Bả la nãi

28\_ Du ca khất-sử

29\_ A sa ma sa mê

30\_ Một đà, vĩ lự chỉ đế

31\_ Đạt ma, bả lý khất-sử đế

32\_ Tăng già, niết cụ sái nê

33\_ Bà dã, bà dã, ví thú đà ninh

34\_ Mãn đát-lệ, mãn đát-la khất-sái dạ đế

35\_ Lỗ đế lỗ đa, kiểu xả lệ

36\_ Ác khất-sái

37\_ Ác khất-sái dã, phộc năng đá dã, phộc lộ, a ma nễ-dã năng đá dã

38- Sa-phộc ha

ᱦᱚᱱᱚᱛ ᱚᱠᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ  
 ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ  
 ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ

TADYATHĀ: ANYE MANYE MANE MAMANE CITTE CARITE SAME  
 SAMITĀ VIŚANTE MUKTE MUKTATAME SAME AVIṢAME SAMASAME  
 JAYE KṢAYE AKṢAYE AKṢIṆE ŚANTE SAMITE DHĀRAṆI  
 ĀLOKABHĀṢE PRATYAVEKṢAṆI NIDHIRU ABHYANTARA NIVIṢṬE  
 ABHYANTARA PĀRISUDDHI UTKULE MUTKULE ARAḌE PARADE  
 SUKAṆKṢI ASAMASAME BUDDHA VILOKITE DHARMA PARĪKṢITE  
 SAMGHA NIRGHOṢAṆI BHAYĀBHAYA VIŚODHANI MANTRE  
 MANTRĀKṢAYE RUTE RUTA KAUSĀLYA AKṢAYE AKṢAYA  
 VANATĀYE VAKKULE BALODRA AMANYANATĀYE SVĀHĀ

\_ Dũng Thí Bò Tát Đà La Ni là:

“Đát nễ-dā tha: Nhập-phộc lệ, ma hạ nhập-phộc lệ, ó kέ, mục kέ, a nāi, a noa phộc đễ, đát-lật tri duệ, đát-lật tri-dạ phộc đễ, nhất trí ninh, vĩ trí ninh, tức trí ninh, đát-lật trí ninh, đát-lật tra phộc đễ, sa-phộc hạ”

ᱦᱚᱱᱚᱛ ᱚᱠᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ

TADYATHĀ: JVALE MAHĀ-JVALE UKKE TUKKE MUKKE AḌE  
 AḌĀVATI NRTYE NRTYĀVATI IṬṬINI VIṬṬINI CIṬṬINI NRTYANI  
 NRTYĀVATI SVĀHĀ

\_ Tỳ Sa Môn Đà La Ni là:

“Đát nễ-dā tha: A tai, nại tai, nỗ nại tai, a năng nộ, năng nị, củ năng nị, sa-phộc ha”

ᱦᱚᱱᱚᱛ ᱚᱠᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ

TADYATHĀ: AṬṬE TAṬṬE NAṬṬE VANATṬE ANAḌE NĀḌI  
 KUNAḌI SVĀHĀ

\_ Năng Quốc (?Trì Quốc) Thiên Vương Đà La Ni là:

“Đát nễ-dā tha: A nga nê, nga nê, kiêu lý, ngạn đà lý, tán noa lý, ma đẵng nghê, bỉ yết tư, tăng củ lê, vật lỗ sa lý, sa-phộc hạ”

ᱦᱚᱱᱚᱛ ᱚᱠᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱢᱚᱱᱚ

TADYATHĀ: AGANE GANE GAURI GANDHĀRI CANḌĀLI MĀTAṆGI  
 PUKKASI SAṆKULE VRŪSALI SISI SVĀHĀ

\_ Thập La Sát Nữ Đà La Ni là:

“Đát nễ-dā tha: Nhất đễ minh, nhất đễ minh, nhất đễ minh, nhất đễ minh, nhất đễ minh\_ ninh minh, ninh minh, ninh minh, ninh minh, ninh minh \_ lỗ hệ, lỗ hệ, lỗ hệ, lỗ hệ\_ tát-lỗ hệ, tát-lỗ hệ, tát-lỗ hệ, tát-lỗ hệ, tát-lỗ hệ \_ sa-phộc hạ”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ  
ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

TADYATHĀ: ITIME ITIME ITIME ITIME ITIME \_ NIME NIME  
NIME NIME NIME \_ RUHE RUHE RUHE RUHE RUHE \_ STUHE STUHE  
STUHE STUHE STUHE \_ SVĀHĀ

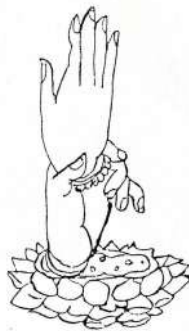
Do tụng các Chân Ngôn như trên cho nên nơi người trì Kinh làm đại gia trì, các Quỷ Thần ác thầy đều xa lìa chẳng dám đến gần, đi đứng nằm ngồi cho đến trong mộng cũng chẳng dám gây tiếp xúc gây phiền não, trong tất cả thời đều được an vui.

Nên tác suy tư này: “Đối với Diệu Pháp Liên Hoa Vương này, khởi tâm ân trọng, tưởng khó gặp được”

Lại tác niệm rằng: “Ta từ vô thủy: sống chết luân hồi trong sáu nẻo đều do phân biệt hư vọng điên đảo, chẳng sớm được gặp Pháp Bồ Tát Đạo của Giáo Vương như vậy. Nay đã được nghe, được thấy, thọ trì đọc tụng đều là niệm Từ Bi thương xót của chư Phật Bồ Tát, khiến cho ta gặp được Diệu Pháp Kinh Vương này. Ân sâu như vậy làm sao báo đáp? Giả sử trong ba ngàn Thế Giới tràn khắp tất cả trên bảo thắng diệu với thức ăn uống, hương hoa, phan, lọng, quốc thành, vợ con.... nhiều như bụi nhỏ, cho đến thân mệnh cũng lại như vậy thầy đều xả thí, cúng dường Như Lai với Pháp báu Đại Thừa của Diệu Pháp Liên Hoa này. Cho dù trải qua nhiều kiếp cũng chưa thể báo đáp nỗi ân đức của một bài Kệ, thật đáng xấu hổ !”

Lại tác niệm rằng: “Như ta đã nghe Đức **Biến Chiêu Như Lai** (Vairocana) vì các Bồ Tát tuyên nói Pháp Chân Ngôn bí mật để cúng dường, ở trong các cúng dường của các Thế Gian thì dùng Pháp cúng dường là tối thắng. Nay ta vì báo đáp ân sâu của chư Phật, y theo Chân Ngôn Hạnh, phương tiện Nghi Quỹ của Bồ Tát dùng cúng dường khắp tất cả chư Phật với Đại Bồ Tát cùng tận hư không khắp cả Pháp Giới”

Tác niệm đó xong, liền kết **Đồ Hương Ấn**. Trước tiên duỗi tay phải, dựng lòng bàn tay hướng ra ngoài, đem tay trái nắm cổ tay phải làm thế xoa bôi hương, liền thành.



Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mạn đa một đà nam .Vĩ thú đà hiển độ nạp-bà phộc dã, sa-phộc ha**”

ॐ नमः समन्त बुद्धैः शिवैः परैः स्वयं

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ VIŚUDDHA-GANDHA  
UDBHAVĀYA\_ SVĀHĀ

Ngay lúc vận Thủ Ấn tụng Chân Ngôn thời tưởng từ Pháp Nguyên Lực gia trì chẳng thể nghĩ bàn của Ấn với Chân Ngôn tuôn ra vô lượng vô biên biển mây hương xoa bôi , xoa bôi khắp thân Tịnh Diệu Sắc của chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng với quốc độ ấy

Do tác Pháp này đắc được hương của Pháp Thân năm uẩn vô lậu: **Giới, Định, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến**, trong Thế Giới hiện tại, đương lai

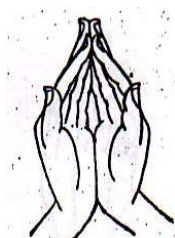




Ngay lúc kết Ấn này, tụng Chân Ngôn thời vận tâm quán tưởng từ trong Pháp Nguyệt Lục gia trì chẳng thể nghĩ bàn của Ấn Chân Ngôn tuôn ra vô lượng vô biên biên mây hương đốt...xông ướp tất cả Phật với Bồ Tát và Thánh Chúng.

Do kết Ấn này và tụng Chân Ngôn sẽ đắc được Bát Nhã Ba La Mật hay chặt đứt Ác Kiến với các Kiết Sứ, mau chóng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Tiếp kết **Ấm Thực Cúng Đường Ấn**. Chắp hai tay lại giữa trống rỗng, mở lòng bàn tay giống như hình vật khí, liền thành.



Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mạn đa một đà nam\_A la la, ca la la, ma lân na nê, ma ha ma lý, sa-phộc ha**”

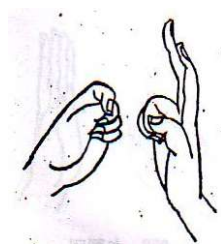
ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् अरारा करारा बलिम् ददामे बलिम् ददे मह्य बलिम् स्वहा ॐ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ ARARA KARARA BALIṀ DADAME- BALIṀ DADE MAHĀ-BALIḤ\_ SVĀHĀ

Ngay lúc kết Ấn này, tụng Chân Ngôn thời chí thành vận tưởng từ trong Pháp Nguyệt Lục gia trì chẳng thể nghĩ bàn của Ấn Chân Ngôn tuôn ra vô lượng vô biên biên mây thức ăn uống tinh khiết toả mùi thơm màu nhiệm của cõi Trời, ở trước mặt tất cả Phật Bồ Tát, các Thánh Chúng dùng vật khí bảy báu chứa đầy.... bày vòng quanh phụng hiến

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn vận tâm cúng dường sẽ đắc được Pháp Hỷ Thực, Thiền Duyệt Thực, Giải Thoát Thắng Vị Thực.

Tiếp kết **Cúng Đường Đẳng Minh Ấn**. Tay phải nắm quyền, dựng thẳng ngón giữa liền thành.



Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mạn đa một đà nam, Đát tha nghiệt đa chỉ, tát phả-la ninh, phộc bà sa năng, nga nga nhu na lý-dã,sa-phộc ha**”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् दत्तथा न्येतदा चि तत्पारानिह, षोक् बासा नंग, नगाना नुना ली-दा,सा-षोक् हा ॐ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ TATHĀGATĀRCI SPHARAṆA\_ AVABHĀSANA GAGANA-UDĀRYA\_ SVĀHĀ

Ngay lúc kết Ấn này, tụng Chân Ngôn thời vận tâm chân thật tướng chư Phật Bồ Tát từ trong Pháp Nguyên Lực gia trì chẳng thể nghĩ bàn của Ấn Chân Ngôn tuôn ra vô lượng vô biên mây biển đèn đuốc toả sáng như mọi Bảo Vương với mặt trời mặt trăng...chiếu diệu chư Phật với các Bồ Tát, tất cả Đại Hội.

Do kết Ấn này với tụng Chân ngôn sẽ đắc được ba loại thân **Ý Sinh**, hay diệt phiền não của Vô Minh Trụ Địa

Người tu hành đó làm cúng dường này xong. Tiếp nhập vào **Thật Tướng Tam Ma Địa**. Quán tất cả Pháp như huyễn chỉ do nhân duyên hoà hợp sinh ra cho nên biết tất cả hữu tình **không có chỗ được** (vô sở đắc) dùng làm phương tiện.

Quán tất cả Pháp như Dương Diệm (hình ảnh giả hiện được nhìn thấy do sức nóng của ánh nắng) bên trên đến cõi Phật tịnh diệu, bên dưới đến Thế Giới tạp nhiễm cũng **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện.

Quán tất cả Pháp như mộng. Đối với thọ dụng của Thế Gian, biết cảm giác vui, cảm giác khổ đều **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện.

Quán tất cả Pháp như ảnh tượng. Biết thân nghiệp của ta người **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện.

Quán tất cả Pháp như tiếng vang dội vọng lại. Biết tất cả ngữ ngôn của ta người, bên trên đến chư Phật, bên dưới đến ngữ nghiệp của các loài hữu tình **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện.

Quán tất cả Pháp như ánh của ánh sáng. Đối với tâm của ta người, biết Pháp của Tâm, Tâm Sở chẳng tức là chẳng lìa xa thấy đều **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện, liền chứng Chân Như.

Quán tất cả Pháp như mặt trăng dưới nước. Từ Sơ Địa cho đến Pháp Vân Địa, Bồ Tát quán Tâm như nước, quán Thanh Tịnh Bồ Đề Tâm Tam Ma Địa như mặt trăng, tâm cùng với mặt trăng không có hai không có khác... cũng **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện, liền chứng Chân Như

Quán tất cả Pháp như biến hoá của Phật. Biết Duyên Lực của Tâm, Tâm Sở **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện, liền nhập vào **Đại Không Tam Ma Địa**, Chân Như Pháp Giới vòng khắp Phật Giới, Hữu Tình Giới không có gián cách không có đứt đoạn, xa lìa ngôn thuyết với lìa Năng Duyên, Sở Duyên.

Nếu hạn chế môn của **Chân Chứng**, chỉ có Sở Đắc của Tự Giác Thánh Trí Cảnh Giới

Tiếp liền nên kết **Tam Ma Địa Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, ngửa ở trên Giã Phu, co lỏng giữa của hai ngón trỏ cùng trụ nhau sao cho móng ngón chung lưng, để đầu hai ngón cái trụ ở trên móng ngón trỏ, đặt ở dưới rốn,



Nhắm mắt lắng tâm, tụng **Thông Đạt Vô Ngại Tâm Chân Ngôn** bảy biến là:  
“An, tức đa bát-la để phệ đặng ca lỗ di”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

OM – CITTA PRATIVEDHAM KARA-UMI

Tụng Chân Ngôn xong, thời Tĩnh Lự (Dhyāna: Thiên Định) chuyên chú tìm cầu tâm của mình. Nay tâm này của ta là màu xanh, là màu vàng, là màu đỏ, là màu trắng,

là hình vuông, là hình tròn, là dài, là ngắn, là quá khứ kia, là vị lai đó, là hiện tại này... tìm câu hỏi lâu, mới biết Tâm này rốt ráo **chẳng thể được**, ắt hay thông đạt **Không Quán**. Hai chấp Ngã Pháp cũng **chẳng thể được** ắt hay ngộ nhập **Nhân Không Trí, Pháp Không Trí**, tức ở đây không có Tâm sở đắc. Quán nơi viên minh (ánh sáng tạo thành vòng tròn) trong sạch không có bụi ngăn che như trăng đầy mùa Thu tỏ rõ, hiện ở thân, ngửa ở trên trái tim. Đây tức là **Bản Nguyên Thanh Tịnh Đại Viên Kính Trí**.

Tác Quán đó xong thì tụng **Bồ Đề Tâm Chân Ngôn** bảy biến. Chân Ngôn là:

**“Án, mạo địa tức đa mầu đất-ba na dạ di”**

ॐ वज्रस्रश्चक्रस्रश्चक्र

OM – BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI

Tụng Chân Ngôn xong, ở ngay trên mặt vành trăng đầy trong ánh sáng tròn, quán chày Ngũ Cổ Kim Cương Trí, dần dần duỗi lớn vòng khắp Pháp Giới, dùng ánh sáng trong sạch chiếu sáng tất cả giới hữu tình khiến khách trần phiền não, ta người trong sạch bình đẳng, bình đẳng đồng một Thể Tính. Tác Quán đó xong, liền tụng Chân Ngôn là:

**“Án, để sắt-xá, phộc nhật-la”**

ॐ वज्र वज्र

OM – TIṢṬA VAJRA

Chân thật quán hồi lâu. Lại dần dần thu nhỏ chày Kim Cương ấy, lớn bằng khoảng thân của mình, tụng Chân Ngôn là:

**“Án, phộc nhật-la đất-ma cú hàm”**

ॐ वज्र अट्ठक

OM – VAJRA-ATMAKA-UHAM

Lại quán chày Kim Cương này chuyển thành **Phổ Hiền Đại Bồ Tát**, ánh sáng tinh sạch giống như Nguyệt Điện, đội mũ Ngũ Phất, áo Trời, Anh Lạc để tự trang nghiêm, thân lưng có vành trăng, dùng Bạch Liên Hoa Vương làm toà ngồi, tay phải cầm chày Bồ Đề Tâm ngũ cổ Kim Cương, đề ở trên trái tim. tay trái cầm cái chuông Bát Nhã Ba La Mật Kim Cương, đề ở trên háng. Tất cả tướng tốt đều khiến đầy đủ.

Tác Quán đó xong, lại tự suy tư: *“Tất cả hữu tình, Như Lai Tạng Tính, thân của Phổ Hiền tràn khắp tất cả cho nên ta cùng với Phổ Hiền và các hữu tình không có hai không có khác”*

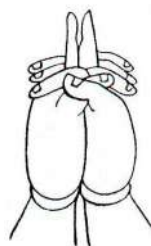
Xét đoán chân thật quán xong, tụng Chân Ngôn bảy biến. Chân Ngôn là:

**“Án, tam mẫn đa bạt nại-lô hám”**

ॐ समन्तबुद्ध

OM – SAMANTA-BHADRA UHAM

Tụng Chân Ngôn xong, liền kết **Phổ Hiền Tam Muội Gia Án**. Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm thành quyền, hợp dựng hai ngón giữa, liền thành.



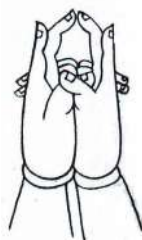
Dùng Ấn ấn trái tim tụng một biến, tiếp đề ở trán, tiếp đến cổ họng, đỉnh đầu đều tụng một biến. Chân Ngôn là:

**“Ấn, tam muội gia tát đát-tông”**

ॐ समयै श्रु

OM – SAMAYA STVAM

Tiếp nên kết **Ngũ Phật Quan Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, dựng hai ngón giữa rồi co lỏng trên cùng trụ đầu ngón, hai ngón trở đều vịn lỏng trên của ngón giữa.



Dùng Ấn ấn ở trên đỉnh đầu tụng Chân Ngôn một biến, tiếp đề ở chân tóc trên trán tụng một biến. Tiếp dời đến bên phải đỉnh đầu, phía sau đỉnh đầu, bên trái đỉnh đầu đều tụng một biến. Chân Ngôn là:

**“Ấn, tát phộc đát tha nguyệt đa, la đát-năng, tỳ sái ca- ác”**

ॐ सर्व तथगतं रत्न अभिसािकं अह

OM – SARVA TATHĀGATA -RATNA ABHIŚAIKA \_AH

Tiếp kết **Bảo Man Ấn**. Hai tay đều tác Kim Cương Quyền, trên trán trợ nhau quấn quanh như thế cột buộc vòng hoa. Liên chia quyền ở phía sau não, cũng như cột đai. Hai tay đều từ ngón cái từ từng bung tán xuống dưới, xoay chuyển quyền như múa.



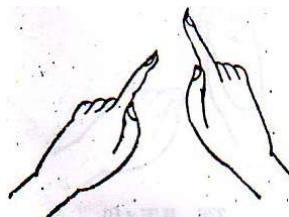
Ngay lúc cột buộc thời tụng Chân Ngôn là:

**“An, phộc nhật-la, ma la tỳ sấn giả hàm, tông”**

ॐ वज्रमाला अभिसंका मम वाम

OM\_ VAJRA-MĀLA ABHIŚIMCA MĀM VAM

Tiếp kết **Kim Cương Giáp Trụ Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Quyền để ngang trái tim, đều duỗi ngón trở trợ nhau quấn quanh, miệng tụng Chân Ngôn hai chữ **Ấn Châm** (OM TUM).



Tiếp đời trên lưng cũng cùng nhau quán quanh, lui đến ngang rốn, tiếp đến đầu gối phải, đầu gối trái, tiếp đến rốn, tiếp đến sau eo lưng; tiếp đến trái tim, vai phải, vai trái cổ họng với sau cổ... đều cùng nhau quán quanh. Tiếp đến trên trán với phía sau não đều như thế cột đeo vòng hoa. Hai tay hai bên từ từ bung tán xuống dưới, liền vỗ lòng bàn tay (phách chuông) ba lần, gọi là **hoan duyệt nhất thiết Thánh Chúng**, rồi tụng Chân Ngôn ba biến. Chân Ngôn là:

**“An, phộc nhật la đồ-sử dã, hộc”**

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖱𑖳𑖴

OM- VAJRA TUṢYA HOH

Người tu hành đã thành **Phổ Hiền Bồ Tát Đại Ấn Thân** xong.

Lại kết **Phổ Hiền Bồ Tát Tam Ma Địa Ấn**. Nên tu Phổ Hiền Hạnh Nguyên, nhập vào ba Môn giải thoát của **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Bát Nhã Ba La Mật**. Ấy là nhập vào **Không Tam Ma Địa**, vận tâm vòng khắp Pháp Giới, đột nhiên không có một Pháp có thể đắc. Ở trong khoảng khắc lắng tâm tĩnh lự trụ Quán Môn này. Do vào Tam Ma Địa này diệt trừ tất cả Kiến. Vì trừ **Không Chấp** (chấp dính vào Không) nên nhập vào **Vô Tướng Tam Ma Địa**, ở trong khoảng khắc trụ Quán Môn này. do vào Tam Ma Địa này diệt nơi **Không Tướng** (tướng trống rỗng) thời nhập vào **Vô Nguyện Tam Ma Địa**. nơi **Chân Như Trí** vốn không có nguyện cầu. Trong khoảng khắc trụ Quán này xong, thời ở trong thân của mình, ngang ức ngực quán ánh sáng tròn (viên minh) rộng khoảng một khuỷu tay giống như mặt trăng mùa thu toả ánh sáng lạng trong. Ấn ngay trong trái tim, liền tụng **Phổ Hiền Đà La Ni Chân Ngôn** là:

1\_ Đát nễ-dã tha, a nan nãi

2\_ Nan noa bả đế

3\_ Nan noa vạt đát ninh

4\_ Nan noa câu xá lý

5\_ Nan noa tô đà lý

6\_ Tô đà lý, tô đà la bả đế

7\_ Một đà bả xả ninh

8\_ Tát phộc đà la nê

9\_ A vạt đát ninh, a vạt đát ninh

10\_ Tăng già bả lý khát-xoa đế

11\_ Tăng già niết cụ sái nê

12\_ Đạt ma bả lý khát-xoa đế.

13\_ A tăng khế

14\_ A tăng già bả nga đế

15\_ Đề-lý át đá-phê

16\_ Tăng già đôt lý-dã, bát-la một đế

17\_ Tát phộc tăng già

18\_ Tam ma đề cật-lân đế

19\_ Tát phộc đạt ma

20\_ Tô bả lý khát-sử đế

21\_ Tát phộc tát đát-phộc, lỗ đa kiểu xả lý-dã, nễ bách đế

22\_ Tăng ha, vị cật-lý nị đế

23\_ A nễ vạt đế

24\_ Vạt đế ninh

25\_ Vạt đà lý, sa-phộc ha

ननुय अदम्व दण्डवत दण्डवतज दण्डवतव दण्डवतरे अदरे  
 अदरेचन वृ व चक्रु मरुदरम अदवत संवत संव चरिण संव  
 जधन अंर संरचरन वरि संर उवु प्र म संव ममन वर मर  
 वर चरिण मरुमव रन ररिचुचरन अर वरिण अरवत वर  
 वरव मर

TADYATHĀ: ADAṆḌE DAṆḌA-VATI DAṆḌĀVARTANI DAṆḌA-  
 KUŚĀLE DAṆḌA-SUDHĀRI SUDHĀRI SUDHĀRA-PATI BUDDHA  
 PAŚYANE SARVA DHĀRANI ĀVARTANI SAṂVARTANI SAṂGHA  
 PARĪKṢITE SAṂGHA NIRGHĀTANI DHARMA PARĪKṢITE ASAṂGE  
 ASAṂGĀPAGATE TRI-ADHVA SAṂGA TULYA PRĀPTA SARVA  
 SAṂGHA SAMATI KRĀNTE SARVA DHARMA SUPARĪKṢITE  
 SARVASATVA RUTA KAUSĀLYA ANUGATE SIMHA-VIKRĪḌITE  
 ANUVARTE VARTANI VĀTĀLĪ SVĀHĀ

Liên đem văn tự của Đà La Ni này an bày xoay vòng theo bên phải, ở trên mặt của vành trắng tim. Quán mỗi một chữ đều như màu vàng ròng, trong mỗi một chữ tuôn ra ánh sáng chiếu khắp vô lượng vô biên tất cả Thế Giới. Dụng tâm hồi lâu thời tâm chẳng tán động, ắt ở mỗi một chữ suy tư **Thật Tướng Nghĩa Môn**. Lại trong mỗi một chữ đều có **A Tự Nghĩa Môn (𑖀)** giải thích kỹ càng tất cả Pháp vốn chẳng sinh chẳng diệt, chẳng có chẳng không, chẳng tức là chẳng sai khác, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng phải Tịnh chẳng phải Bất Tịnh.

Nếu hay ngộ được **Thật Tướng Duyên Sinh Pháp Môn** này, ắt hay chứng được vô lượng vô biên Tam Ma Địa, vô lượng vô biên Bát Nhã Ba La Mật.

Tiếp nên chuyên chú Quán. Ở đầu lưỡi có hoa sen tám cánh, trên hoa có Đức Phật ngồi Kiết Già giống như Nhập Định, tướng mỗi một văn tự của Kinh **Diệu Pháp Liên Hoa** xuất ra từ miệng của Đức Phật đều là màu vàng ròng có đủ ánh sáng bày khắp hư không. Tướng mỗi một chữ đều biến làm thân Phật tràn đầy khắp hư không vây quanh người trì kinh.

Người trì kinh tùy theo phần sức ấy, hoặc tụng một Phẩm, hoặc toàn một Bộ, chẳng chậm chẳng gấp. Lúc tác Quán đó thời dần dần cảm nhận được sự khinh an vui thích của thân tâm

Nếu hay lâu dài tác Quán Hạnh đó, ắt ở trong Định mỗi mỗi hiểu thấu, được nhìn thấy tất cả Như Lai nói Pháp thâm sâu. Nghe xong, suy tư, nhập vào **Pháp Thân Chân Như Quán**, một Duyên, một Tướng, bình đẳng như hư không.

Nếu hay chuyên chú tu tập không có gián đoạn thì đời này sẽ vào **Sơ Địa** gom tập được tư lương Phước Trí của một Đại a Tăng Kỳ Kiếp, do rất nhiều Như Lai đã gia trì ... cho đến Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, đủ **Tát Bà Nhược** (Satva-Jna: Nhất Thiết Trí), ta người bình đẳng và chung cùng với Pháp Thân của tất cả Như Lai, thường dùng **Vô Duyên Đại Bi** lợi lạc vô biên hữu tình làm Đại Phật Sự.

Nếu Niệm Tụng, Quán Trí xong liền kết **Phổ Hiền Bồ Tát Tam Muội Gia Ân**, tụng Chân Ngôn bảy biến hoặc ba biến.

Tiếp kết năm loại **Cúng Đường Ân**, đều tụng Chân Ngôn ba biến cúng dường chư Phật Thánh Chúng, rồi lấy Át Già bên trái nâng lên ngang trán phụng hiến. Mọi mong cầu rộng lớn trong Tâm, đều nguyện thành Phật

Tiếp kết **Thánh Bất Động Tôn Ân**, chuyên bên trái giải Giới.

Liên vào **Vô Duyên Đại Bi**, ta người bình đẳng giống như hư không.

Lại vào **Pháp Thân Quán** không hình không sắc, nơi tên nơi nghĩa không có chỗ hý luận.

Tiếp kết **Tam Muội Gia Ân** để ở trên đỉnh đầu, tụng Chân Ngôn một biến phụng tụng Thánh Hội.

Tuy hạn chế Chân Ngôn Môn, Nghi Quỹ, Phụng Tống... thường luôn suy tư tất cả Thánh Chúng đồng một Pháp Giới, không đến không đi, nguyện lực thành tựu ngay tại trong núi **Linh Thứu**. Liền đứng dậy, lễ khắp tất cả chư Phật Bồ Tát, quỳ gối phải sát đất tụng **Phổ Hiền Hạnh Nguyện** một biến rồi đứng dậy nhiều quanh Tốt Đồ Ba (Stupa: Tháp nhiều tầng), hoặc Kinh Hành. Nơi bốn uy nghi, tâm trụ **A Tự Quán Môn**, nhập vào **Thắng Nghĩa Thật Tướng Bát Nhã Ba La Mật Môn**, niệm niệm duyên khắp tất cả hữu tình, ba nẻo, sáu cõi, bốn Sinh. Nguyện được **Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Vương**. Nơi nghe, suy tư, tu tập mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

THÀNH TỰU DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH VƯƠNG  
DU GIÀ QUÁN TRÍ NGHI QUỸ  
\_MỘT QUYỀN (Hết)\_

Ghi chú:

\_Dược Vương Thần Chú:

**TADYATHĀ: ANYE MANYE MANE MAMANE CITTE CARITE  
SAME SAMITĀ VIŚANTE MUKTE MUKTATAME SAME AVIŚAME  
SAMASAME JAYE KṢAYE AKṢAYE AKṢINE ŚANTE SAMITE  
DHĀRAṆĪ ĀLOKABHĀṢE PRATYAVEKṢAṆĪ NIDHIRU ABHYANTARA  
NIVIṢṬE ABHYANTARA PĀRISUDDHI UTKULE MUTKULE ARAḌE  
PARAḌE SUKAṆKṢĪ ASAMASAME BUDDHA VILOKITE DHARMA  
PARĪKṢITE SAṂGHA NIRGHOṢAṆĪ BHAYĀBHAYA VIŚODHANI  
MANTRE MANTRĀKṢAYE RUTE RUTA KAUSĀLYA AKṢAYE AKṢAYA  
VANATĀYE VAKKULE BALODRA AMANYANATĀYE SVĀHĀ**

TADYATHĀ: Như vậy, liền nói Chú là

ANYE: Rực rỡ hiếm có

MANYE: Điều đã suy nghĩ

MANE: Ý niệm

MAMANE: Không có ý niệm

CITTE: Bên trong Tâm Ý

CARITE: Điều đã thực hành phụng tu

SAME: Lặng lẽ

SAMITĀ: Đạm bạc

VIŚANTE: Chí hướng lặng yên

MUKTE: Giải thoát

MUKTATAME: Tế độ

SAME: Bình đẳng

AVIŚAME: Không có nghiêng lệch

SAMA: An hòa

SAME: Ngang bằng tất cả

JAYE: Tôn thắng

KṢAYE: diệt hết

AKṢAYE: Không có cùng tận

AKṢINE: Tuyệt không đánh mất

ŚANTE: Vô Vi thanh tịnh

SAMITE: Yên lặng

DHĀRAṆĪ: Tổng trì



ĀLOKABHĀṢE PRATYAVEKṢAṆI: Quán sát rõ ràng ánh sáng Xuất Thế  
 NIDHIRU: Sáng rực  
 ABHYANTARA NIVIṢṬE: Chỗ nương tựa cây nhờ bên trong  
 ABHYANTARA PĀRISUDDHI: Thanh tịnh rốt ráo  
 UTKULE: Không có hầm hố  
 MUTKULE: Cũng không có cao thấp  
 ARADE: Không có hồi chuyển  
 PARADE: Nơi chôn đã xoay vòng  
 SUKĀṆKṢI: Sự trong sạch của con mắt  
 ASAMASAME: Không có gì ngang bằng  
 BUDDHA VILOKITE: **Giác Tuệ** (Phật) quán chiếu  
 DHARMA PARĪKṢITE: **Pháp** đã thành nghiệm  
 SAṂGHA NIRGHOṢAṆI: **Hợp Chúng** (Tăng già) không có âm tiếng  
 BHAYĀBHAYA VIṢODHANI MANTRE: Bên trong Thần Chú khiến cho sự  
 sợ hãi và sự không sợ hãi đều được thanh tịnh  
 MANTRĀKṢAYE: Thần Chú không có cùng tận  
 RUTE RUTA KAUSĀLYA AKṢAYE: Sự khéo léo của âm tiếng ngôn ngữ  
 không có cùng tận  
 AKṢAYA VANATĀYE VAK-KULE BALODRA: Mong ước hiểu rõ chủng  
 tính năng lực của ngôn ngữ không có cùng tận  
 AMANYANATĀYE: Không có dính mắc  
 SVĀHĀ: Quyết định thành tựu

Phổ Hiền Đà La Ni:

**TADYATHĀ: ADAṆḌE DAṆḌA-VATI DAṆḌĀVARTANI DAṆḌA-  
 KUŚALE DAṆḌA-SUDHĀRI SUDHĀRI SUDHĀRA-PATI BUDDHA  
 PAŚYANE SARVA DHĀRAṆI ĀVARTANI SAṂVARTANI SAṂGHA  
 PARĪKṢITE SAṂGHA NIRGHĀTANI DHARMA PARĪKṢITE ASAṂGE  
 ASAṂGĀPAGATE TRI-ADHVA SAṂGA TULYA PRĀPTA SARVA  
 SAṂGHA SAMATI KRĀNTE SARVA DHARMA SUPARĪKṢITE  
 SARVASATVA RUTA KAUSĀLYA ANUGATE SIMHA-VIKRĪḌITE  
 ANUVARTE VARTANI VĀTĀLĪ SVĀHĀ**

TADYATHĀ: Như vậy, liền nói Chú là  
 ADAṆḌE: Bên trong cây Quyền Trọng **chẳng sinh chẳng diệt**  
 DAṆḌAVATI: Đầy đủ quyền trị phạt  
 DAṆḌĀVARTANI: Sự sinh hoạt của cây Quyền Trọng  
 DAṆḌA-KUŚALE: Sự tốt lành của cây Quyền Trọng  
 DAṆḌA-SUDHĀRI: Khéo cầm giữ cây Quyền Trọng  
 SUDHĀRI: Khéo gìn giữ  
 SUDHĀRA-PATI: Thiện Trì Chủ  
 BUDDHA PAŚYANE: Đức Phật xem xét thấy  
 SARVA DHĀRAṆI ĀVARTANI: Tất cả Tổng Trì hồi chuyển  
 SAṂVARTANI: Hồi chuyển chính đúng  
 SAṂGHA PARĪKṢITE: Sự thực nghiệm của **Hợp Chúng** (Tăng già)  
 SAṂGHA NIRGHĀTANI; Sự từ bỏ của Hợp Chúng (tăng già)  
 DHARMA PARĪKṢITE: Sự thực nghiệm của Pháp  
 ASAṂGE ASAṂGĀPAGATE TRI-ADHVA SAṂGA : Không có đấu tranh,  
 xa lìa sự đấu tranh, sự tranh đấu của ba đời

TULYA PRĀPTA SARVA SAMGHA SAMATI KRĀNTE: Giống như đã  
được bước đi trong Tính **bình đẳng** của tất cả Hợp Chúng (tăng già)

SARVA DHARMA SUPARĪKṢITE: Khéo thành nghiệm tất cả Pháp

SARVA SATVA RUTA KAUSĀLYA ANUGATE SIMHA-VIKRĪḌITE:  
Khéo léo dùng ngôn ngữ của tất cả Hữu Tình thuận theo **Sư Tử Thần Biến**

ANUVARTE: Thuận theo sự sinh hoạt

VARTANI: DUYÊN bên ngoài

VĀTĀLĪ: Như gió chuyển

SVĀHĀ: Quyết định thành tựu.

Hiệu chỉnh xong vào ngày 18/07/2012